

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ NĂM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHOÁ XIII
về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng
và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới

I- TÌNH HÌNH

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên luôn được Đảng ta coi trọng và xác định là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên. Những năm qua, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai nhiều chủ trương quan trọng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp đã lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao. Công tác xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh được đẩy mạnh; tổ chức cơ sở đảng tiếp tục được củng cố, kiện toàn, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, gắn với xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cấp uỷ viên, bí thư cấp uỷ cơ sở được quan tâm. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, tinh thần tự phê bình và phê bình, chất lượng sinh hoạt đảng, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, quản lý đảng viên, đánh giá, xếp loại, kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật,... của nhiều cấp uỷ, đảng bộ, chi bộ cơ sở được nâng lên. Công tác phát triển đảng viên được chú trọng; số lượng đảng viên nữ, trẻ, người dân tộc thiểu số, người theo tôn giáo, chủ doanh nghiệp tư nhân tăng. Chất lượng đội ngũ đảng viên chuyển biến tích cực, trình độ học vấn, chuyên môn, lý luận chính trị được nâng cao hơn. Phần lớn đội ngũ đảng viên luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có ý thức rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, tự phê bình và phê bình, tiên phong, gương mẫu, xây dựng mối quan hệ mật thiết với nhân dân. Những kết quả đạt được nêu trên có ý nghĩa quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên, phát huy tốt vai trò lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực, phẩm chất, uy tín, tăng cường và củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ.

Tuy nhiên, chất lượng, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế; chậm đổi mới phương thức lãnh đạo; chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc; thực hiện chưa nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; chất lượng sinh hoạt chi bộ, đảng bộ cơ sở, sinh hoạt cấp uỷ, tinh thần tự phê bình và phê bình, công tác đánh giá, xếp loại còn hạn chế; chưa thể hiện rõ vai trò lãnh đạo của Đảng trong giải quyết những khó khăn, bức xúc của nhân dân ở cơ sở. Một số cấp uỷ cơ sở chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thiếu gương mẫu; chưa chủ động, kịp thời kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; mất sức chiến đấu, để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật, giảm niềm tin của nhân dân với Đảng. Mô hình tổ chức một số loại hình tổ chức cơ sở đảng còn bất cập, chậm được kiện toàn, sắp xếp. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng khu vực ngoài nhà nước, nhất là doanh nghiệp tư nhân còn hạn chế, tỉ lệ có tổ chức đảng, đảng viên thấp, vai trò lãnh đạo mờ nhạt, lúng túng cả về nội dung và phương thức hoạt động. Một số tổ chức cơ sở đảng ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, ở ngoài nước... hoạt động còn khó khăn. Một số nơi còn tình trạng "trắng" đảng viên.

Một bộ phận đảng viên năng lực, trình độ, trách nhiệm chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; phai nhạt lý tưởng cách mạng, thiếu bản lĩnh chính trị, đấu tranh tự phê bình và phê bình yếu; tinh thần trách nhiệm, ý chí phấn đấu giảm sút; chưa gương mẫu, sống thực dụng; suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", vi phạm nguyên tắc, kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật. Nhận thức về Đảng, động cơ phấn đấu vào Đảng của không ít đảng viên chưa đúng, không trong sáng. Cơ cấu đảng viên chưa hợp lý; tỉ lệ đảng viên trẻ chưa tương xứng với tiềm năng.

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém nêu trên chủ yếu là do: Nhận thức của một số cấp uỷ, một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa sâu sắc, toàn diện về vai trò, vị trí, yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp uỷ chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Một số tổ chức cơ sở đảng buông lỏng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, chưa nắm chắc diễn biến tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của đảng viên; đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên còn biểu hiện nể nang, hình thức, nặng về thành tích; chưa làm tốt công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đảng viên, việc chuyển sinh hoạt đảng, xét miễn sinh hoạt đảng còn lỏng lẻo; chưa thường xuyên rà soát, kiên quyết sàng lọc đưa đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Công tác phát triển đảng viên ở một số nơi còn hạn chế, nặng về số lượng, chưa quan tâm giáo dục lý tưởng cách mạng và rèn luyện, thử thách đối với quần chúng phấn đấu vào Đảng; chất lượng một số đảng viên mới còn hạn chế. Một số quy định, hướng dẫn về tổ chức cơ sở đảng, đảng viên chậm được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung.

II- QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Tổ chức cơ sở đảng là nền tảng của Đảng, hạt nhân chính trị, cầu nối giữa Đảng với nhân dân, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng phải gắn với xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài, liên tục, là trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng phải gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, đề cao tính giáo dục, tính chiến đấu trong sinh hoạt đảng và đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; nâng cao chất lượng đội ngũ cấp uỷ viên cơ sở, nhất là bí thư cấp uỷ.

- Đội ngũ đảng viên là nhân tố quyết định năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Tạo môi trường để đảng viên rèn luyện, phấn đấu, đồng thời mỗi đảng viên phải tự ý thức học tập, rèn luyện nhân cách, đạo đức, phong cách, không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, tiên phong, gương mẫu, thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng và lời thề khi vào Đảng; tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân. Coi trọng chất lượng phát triển đảng viên, quan tâm phát triển đảng viên trong đoàn viên thanh niên và công đoàn, hội viên ưu tú, quần chúng tiêu biểu, nhất là ở địa bàn khó khăn, miền núi, biên giới, hải đảo, khu vực kinh tế ngoài nhà nước, vùng dân tộc thiểu số. Thường xuyên rà soát, sàng lọc, kiên quyết đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Xây dựng đội ngũ cấp uỷ viên, nhất là bí thư cấp uỷ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của tổ chức cơ sở đảng. Nâng cao chất lượng phát triển đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Đến năm 2025:* Hằng năm có trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; phần đầu 100% thôn, bản có đảng viên. Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm trong giai đoạn 2020 - 2025 đạt từ 3 - 4% tổng số đảng viên.

- *Đến năm 2030:* Hằng năm có trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; phần đầu 100% thôn, bản, tổ dân phố có chi bộ. Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm trong giai đoạn 2025 - 2030 đạt từ 3 - 4% tổng số đảng viên.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng

1.1. Đổi mới, hoàn thiện tổ chức các loại hình tổ chức cơ sở đảng

- Kiện toàn tổ chức cơ sở đảng đồng bộ với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và công tác cán bộ. Nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức cơ sở đảng đặc thù về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy để bảo đảm phù hợp với nguyên tắc chung và thực tiễn của lĩnh vực hoạt động, địa phương, cơ quan, đơn vị. Triển khai thực hiện hiệu quả mô hình "chi bộ bốn tốt", "đảng bộ cơ sở bốn tốt" (Hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị; chất lượng sinh hoạt tốt; đoàn kết, kỷ luật tốt; cán bộ, đảng viên tốt). Tổng kết các mô hình thí điểm, rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình hoạt động hiệu quả.

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức đảng trực thuộc đảng uỷ xã, phường, thị trấn. Đối với thôn, tổ dân phố có đông đảng viên thì thành lập chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở và tổ chức thí điểm sinh hoạt tổ đảng. Tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động của mô hình đảng bộ bộ phận, nhất là ở xã, phường, thị trấn để có giải pháp phù hợp. Tiếp tục củng cố, xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của các chi bộ quân sự, công an xã, phường, thị trấn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với quy định về tổ chức đảng trong Quân đội, Công an; hoàn thành việc tổ chức chi bộ quân sự ở cấp xã trong toàn quốc.

- Đổi mới mô hình tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng ở cấp tỉnh và cấp huyện. Quan tâm phát triển tổ chức đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, có đông đồng bào tôn giáo, khu đô thị mới,... Nghiên cứu mô hình tổ chức cơ sở đảng ngoài nước phù hợp với những địa bàn có vị trí quan trọng, số lượng đảng viên đông, phạm vi hoạt động rộng, nơi có tổng lãnh sự quán.

- Sắp xếp mô hình tổ chức cơ sở đảng trong các loại hình doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp theo ngành, lãnh thổ, bảo đảm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị và phối hợp chặt chẽ với cấp uỷ địa phương; tổ chức cơ sở đảng trong

các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, phát triển tổ chức cơ sở đảng trong khu vực ngoài nhà nước, nhất là trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp tư nhân, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập. Giao một số quyền cấp trên cơ sở cho đảng uỷ cơ sở ở các đảng bộ cơ sở cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp có quy mô lớn, quan trọng, có số lượng đảng viên đông. Đối với những đảng uỷ cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở có đủ điều kiện thì nâng cấp thành cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (tương đương cấp huyện). Củng cố, phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp nhà nước sau cổ phần hoá. Quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện có đủ số lượng đảng viên để thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân, bảo đảm chất lượng, phát huy được vai trò lãnh đạo, định hướng hoạt động của doanh nghiệp. Thành lập đảng bộ cơ sở tại khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp ở nơi có đủ điều kiện. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để lãnh đạo công tác đảng, công tác quần chúng.

- Tổng kết mô hình tổ chức cơ sở đảng trong các loại hình kinh tế hợp tác, hợp tác xã, tổ hợp tác, kinh tế trang trại..., tạo điều kiện cho đảng viên làm việc trong các loại hình này được sinh hoạt đảng ổn định.

1.2. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện nghiêm các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng bảo đảm phù hợp với thực tế và yêu cầu, nhiệm vụ mới; chú trọng tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, thị trấn, cơ quan hành chính, cơ quan tư pháp, đơn vị sự nghiệp, cơ quan báo chí, hội quần chúng, trường học, bệnh viện ngoài công lập, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp trong nước hoạt động ở nước ngoài, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác,... trong đơn vị sự nghiệp Trung ương; đảng bộ, chi bộ cơ sở hoạt động ở nước ngoài; đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống; đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước; tổ chức cơ sở đảng trong tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước. Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của một số tổ chức cơ sở đảng trong Quân đội, Công an.

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa tổ chức cơ sở đảng trong các tập đoàn, tổng công ty với cấp uỷ địa phương, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của cấp uỷ tập đoàn, tổng công ty gắn với sự lãnh đạo, chỉ đạo

của cấp uỷ địa phương. Nghiên cứu xây dựng quy chế phối hợp giữa cấp uỷ với chủ doanh nghiệp tư nhân nhằm phát huy vai trò của tổ chức đảng.

- Ban hành quy chế làm việc mẫu của cấp uỷ cơ sở đối với những nơi thực hiện mô hình bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp xã, nơi tổ chức thí điểm mô hình chính quyền đô thị; hướng dẫn ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh, thành phố xây dựng và ban hành quy chế làm việc mẫu của cấp uỷ cơ sở bảo đảm thống nhất, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn ở cơ sở.

1.3. Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ

- Đổi mới nội dung, phương thức, phong cách lãnh đạo, lề lối làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực của cấp uỷ, bí thư cấp uỷ ở cơ sở, bảo đảm vai trò hạt nhân và lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, đoàn kết trong Đảng. Kịp thời cụ thể hoá chủ trương của cấp trên phù hợp với thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của tổ chức cơ sở đảng, giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh. Cấp uỷ cấp trên trực tiếp phải nắm tình hình và phân công cấp uỷ viên phụ trách, dự sinh hoạt với tổ chức đảng ở cơ sở, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức cơ sở đảng. Lấy hiệu quả hoạt động của tổ chức cơ sở đảng là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp uỷ cấp trên trực tiếp và cấp uỷ viên được phân công phụ trách.

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, khắc phục tình trạng hình thức trong đánh giá, xếp loại hằng năm. Cấp uỷ, bí thư cấp uỷ phải chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, xếp loại hằng năm và thông báo công khai theo Quy chế dân chủ ở cơ sở. Tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia góp ý, giám sát hoạt động của chi bộ, cấp uỷ, bí thư cấp uỷ cơ sở và đảng viên.

- Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức cơ sở đảng, đảng viên về tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Nội dung sinh hoạt chi bộ phải gắn với thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; kịp thời phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ngay từ chi bộ.

- Thực hiện nghiêm chế độ sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp uỷ; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, đoàn kết nội bộ; nâng cao chất lượng sinh hoạt theo hướng thiết thực, trọng tâm, trọng điểm; kịp thời thông tin, phổ biến, quán triệt chủ trương, nghị quyết, lãnh đạo,

chỉ đạo của cấp uỷ cấp trên, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình thời sự trong nước và ngoài nước; lắng nghe và giải quyết nguyện vọng chính đáng của đảng viên và nhân dân. Chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng; kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng tấm gương đảng viên tiêu biểu; đồng thời phê bình, xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Tăng cường hướng dẫn của cấp uỷ cấp trên đối với những nội dung mới, cần thiết cho tổ chức cơ sở đảng và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc sinh hoạt chi bộ.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên đề, chú trọng những vấn đề mới, cần quan tâm. Có giải pháp sinh hoạt đảng phù hợp đối với tổ chức đảng ở địa bàn có nhiều đảng viên từ nơi khác đến tạm trú, có nhiều khu công nghiệp, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp tư nhân...; thí điểm sinh hoạt đảng trực tuyến ở một số đảng bộ cơ sở, chi bộ có tính chất đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt; tổ chức sinh hoạt đảng theo tổ đảng đối với một số nội dung phù hợp ở chi bộ có đông đảng viên.

1.4. Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng cho đội ngũ cấp uỷ viên cơ sở

- Đẩy mạnh công tác đào tạo lý luận chính trị, tiếp tục nâng cao tỉ lệ bí thư, phó bí thư cấp uỷ cơ sở (ở xã, phường, thị trấn) có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên. Thường xuyên bồi dưỡng cho đội ngũ bí thư, cấp uỷ viên cơ sở, nhất là cấp uỷ viên, bí thư cấp uỷ cơ sở, bí thư, phó bí thư chi bộ ở xã, phường, thị trấn về kỹ năng, nghiệp vụ công tác đảng, công tác quần chúng, công tác dự báo, đánh giá tình hình, khả năng cụ thể hoá và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Các cấp uỷ viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu phải gương mẫu, nêu cao trách nhiệm đối với công tác xây dựng Đảng ở đảng bộ, chi bộ nơi mình sinh hoạt; chịu trách nhiệm khi tổ chức đảng nơi mình đang sinh hoạt yếu kém, xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

- Quan tâm công tác quy hoạch, tạo nguồn, xây dựng cán bộ cơ sở, đưa cán bộ cấp trên, cán bộ trẻ về làm việc tại xã, phường, thị trấn. Cần chú trọng lựa chọn đảng viên là cán bộ hưu trí, cựu chiến binh, cựu quân nhân, người làm công tác xã hội có uy tín, năng lực để làm bí thư chi bộ thôn, bản, khóm, ấp, tổ dân phố.

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách đối với cán bộ làm công tác văn phòng cấp uỷ cơ sở; chế độ phụ cấp cán bộ đảng, đoàn thể, tổ chức đảng trực thuộc đảng uỷ cơ sở; chính sách hỗ trợ hoạt động của tổ chức cơ sở đảng ở vùng dân tộc thiểu số, vùng tôn giáo, biên giới, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn; mức đóng đảng phí đối với đảng viên gặp khó khăn, tỉ lệ trích đảng phí để lại chi bộ phù hợp với tình hình mới.

- Thực hiện chủ trương bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân; bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch uỷ ban nhân dân ở những nơi có điều kiện; bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, bản, khóm, ấp, tổ dân phố hoặc trưởng ban công tác mặt trận; bí thư cấp uỷ đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tạo nguồn cán bộ cho cấp uỷ cơ sở; tiếp tục nâng cao tỉ lệ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, trưởng ban công tác mặt trận là đảng viên.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên

2.1. Đổi mới, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị cho đảng viên

- Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đảng viên. Chủ động nắm tình hình, diễn biến tư tưởng, kịp thời định hướng cho đảng viên trước những vấn đề phát sinh; tăng cường trách nhiệm của đảng viên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch.

- Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức cách mạng phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc, làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự giác tu dưỡng, rèn luyện. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, "tự soi", "tự sửa", đề cao danh dự, lòng tự trọng của đảng viên. Phát huy vai trò của cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác thông tin, tuyên truyền, giới thiệu tấm gương đảng viên tiêu biểu.

2.2. Tăng cường công tác quản lý đảng viên; kịp thời rà soát, sàng lọc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách

- Cấp uỷ cơ sở phải làm tốt công tác quản lý đảng viên; thường xuyên kiểm tra chi bộ, đảng viên thực hiện chế độ sinh hoạt đảng, công tác quản lý đảng viên của chi bộ.

- Cấp uỷ, chi bộ phân công nhiệm vụ cụ thể cho đảng viên, tạo điều kiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện của đảng viên. Mỗi đảng viên phải xây dựng kế hoạch phấn đấu, rèn luyện để chi uỷ, chi bộ kiểm tra, giám sát, làm cơ sở để kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cuối năm.

- Đổi mới công tác đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên; phát hiện, khen thưởng, nhân rộng những tấm gương đảng viên xuất sắc, tiêu biểu trên các lĩnh vực; kịp thời nhắc nhở, giáo dục, giúp đỡ đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ hoặc khi có khuyết điểm, vi phạm.

- Tăng cường công tác quản lý đảng viên, nhất là về chính trị tư tưởng, về việc lập và sử dụng các trang thông tin trên Internet, mạng xã hội, đảng viên ở ngoài nước và đảng viên ra nước ngoài công tác, học tập, lao động...; tạo điều kiện thuận lợi trong sinh hoạt đảng đối với đảng viên là sinh viên tốt nghiệp, bộ đội xuất ngũ, đảng viên đi làm ăn xa nơi đăng ký thường trú. Thực hiện nghiêm quy định về sinh hoạt đảng đối với đảng viên nghỉ chế độ hưu trí, khắc phục tình trạng tùy tiện, buông lỏng quản lý và thực hiện không đúng quy định về nộp hồ sơ đảng viên khi chuyển sinh hoạt đảng; miễn sinh hoạt đảng đối với đảng viên tuổi cao, sức khỏe yếu không thể tham gia sinh hoạt đảng. Thường xuyên rà soát, sàng lọc, kiên quyết đưa đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng; kịp thời chấn chỉnh đối với đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ, đảng viên không thực hiện đúng quy định về chuyển sinh hoạt đảng; đảng viên vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật nhà nước; đảng viên thiếu gương mẫu, uy tín thấp. Thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú. Khắc phục triệt để tình trạng nể nang, né tránh trong kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại đảng viên.

- Tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đảng, công tác quản lý đảng viên và sinh hoạt đảng phù hợp với tình hình thực tiễn. Hoàn thành cơ sở dữ liệu tổ chức cơ sở đảng, đảng viên bảo đảm đồng bộ, liên thông trong toàn Đảng.

2.3. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên

- Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy trong công tác phát triển Đảng; xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển đảng viên của cả nhiệm kỳ và hằng năm; tạo môi trường thuận lợi để quần chúng giác ngộ lý tưởng, có động cơ trong sáng, rèn luyện, phấn đấu vào Đảng. Tiếp tục tăng số lượng, đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng phát triển đảng viên; đẩy mạnh bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng những đoàn viên, hội viên ưu tú, trưởng thành trong lao động, học tập, trong lực lượng vũ trang; quan tâm phát triển đảng viên trong công nhân, cán bộ quản lý trong doanh nghiệp, khu vực ngoài nhà nước, nông dân, trí thức, thanh niên, sinh viên, người có tôn giáo, ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số theo phương châm "Ở đâu có dân thì ở đó có đảng viên", nhằm tạo nguồn cán bộ cho hệ thống chính trị các cấp trước mắt và lâu dài.

- Tập trung củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác ở địa bàn, tổ chức, đơn vị chưa có tổ chức đảng, chưa có đảng viên

để tập hợp quần chúng, tạo nguồn, giới thiệu đoàn viên, hội viên ưu tú, xây dựng lực lượng cho Đảng. Cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng phân công cấp uỷ viên phụ trách, cấp uỷ cơ sở giao nhiệm vụ cụ thể cho chi bộ trong việc phát hiện, bồi dưỡng, giúp đỡ quần chúng phấn đấu vào Đảng.

- Đổi mới nội dung, chương trình bồi dưỡng đối tượng kết nạp đảng và đảng viên mới bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả theo hướng tập trung vào những vấn đề cơ bản về Đảng, tiêu chuẩn, điều kiện, nhiệm vụ, quyền của đảng viên, tính tiên phong, gương mẫu, nhất là xác định đúng đắn động cơ vào Đảng.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

- Coi trọng tự kiểm tra, giám sát của cấp uỷ, tổ chức cơ sở đảng; kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với kiểm tra, giám sát theo chuyên đề. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc thực hiện Điều lệ Đảng, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ công tác, trách nhiệm nêu gương, quy định về những điều đảng viên không được làm...

- Tăng cường kiểm tra, giám sát của cấp uỷ và uỷ ban kiểm tra cấp trên đối với tổ chức cơ sở đảng. Đồng thời, tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn của uỷ ban kiểm tra cấp trên đối với cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cơ sở về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; kịp thời xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

4. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên

- Cấp uỷ cơ sở phải quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội; tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò đại diện, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa tổ chức cơ sở đảng, đảng viên với nhân dân; lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng động viên nhân dân tích cực tham gia đóng góp ý kiến, giám sát việc nêu gương, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên ở nơi làm việc và nơi cư trú, nhất là đảng viên là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý; tham gia xây dựng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, lựa chọn nhân tố tích cực trong cán bộ, đoàn viên, hội viên, quần chúng, người có uy tín để giới thiệu cho Đảng.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Chính trị ban hành Kế hoạch quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết; phân công cụ thể và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ, cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương cụ thể hoá Nghị quyết bằng các chương trình, kế hoạch, đề án để tổ chức triển khai thực hiện.

3. Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung Nghị quyết này.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương nghiên cứu, ban hành các quy định và hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện theo yêu cầu của Nghị quyết này.

5. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức việc học tập, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng về nội dung Nghị quyết và kết quả thực hiện Nghị quyết.

6. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư xây dựng Kế hoạch quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết; thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

**T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
TỔNG BÍ THƯ**



Nguyễn Phú Trọng

